

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN THÀNH
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.**

Bản án số: 24/2023/HNGĐ-ST

Ngày 29 - 3 - 2023.

(V/v: Tranh chấp Hôn nhân & Gia đình)

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH - TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Nhung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đình Bảng.

2. Ông Nguyễn Xuân Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Kiên - Thư ký tòa án nhân dân huyện Yên Thành - tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành tham gia phiên tòa:

Không tham gia.

Ngày 29 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án “Tranh chấp Hôn nhân & Gia đình” thụ lý số: 30/2023/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định xét xử số 155/2023/QĐST –DS ngày 02/3/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 89/2023/QĐST - HNGĐ ngày 20/02/2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phan Thị Thùy S – sinh năm 1999. Có mặt

Địa chỉ cư trú: Xóm M, xã M, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

- Bị đơn: Anh Đinh Hữu Q – sinh năm 1997. Vắng mặt lần thứ 2

Địa chỉ cư trú: Xóm H, xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn, tại bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Phan Thị Thùy S trình bày: Chị và anh Đinh Hữu Q kết hôn vào ngày 18/11/2019 tại UBND xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn vợ chồng sống một thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là do tính cách không phù hợp, bất đồng quan điểm, vợ chồng không thương yêu, quan tâm chăm sóc nhau khiến tình cảm ngày càng rạn nứt. Vợ chồng đã được gia đình và ban xóm hòa giải nhiều lần nhưng không thành. Hai bên đã sống ly thân không còn quan tâm, trách nhiệm gì với nhau nữa. Chị S xác định tình cảm đối với anh Q không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn anh Đinh Hữu Q.

- Về con chung: Vợ chồng có 1 con chung là Đinh Thị Thùy T, sinh ngày 02/4/2020. Ly hôn chị có nguyện vọng nuôi con không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản: chị Phan Thị Thùy S không yêu cầu tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn: anh Đinh Hữu Q quá trình giải quyết, Tòa án đã trực tiếp tổng đạt giấy triệu tập và các văn bản tố tụng của Tòa án cho bố đẻ của anh Q là ông Đinh Hữu V, ông V đã cam kết nhận trách nhiệm giao lại cho anh Q nhưng anh Q vẫn không có mặt, vì vậy Tòa án không tiến hành phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ, hòa giải và cũng không lấy lời khai của anh Q được. Soang qua các tài liệu, chứng cứ nguyên đơn cung cấp về quan hệ hôn nhân, con chung đúng như nguyên đơn trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa. Sau khi nghe ý kiến trình bày của chị Phan Thị Thùy S tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về tố tụng:

1. Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp về Hôn nhân & Gia đình được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn anh Q có hộ khẩu thường trú tại xã Trung Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An được quy định tại điểm a khoản 1 điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự vì vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, Nghệ An.

Tại phiên tòa hôm nay chị S có mặt, anh Q tiếp tục vắng mặt không có lý do. Như vậy, anh Q đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Căn cứ Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

2. Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Xét hôn nhân giữa chị S, anh Q là hôn nhân hợp pháp, tuân thủ theo quy định của pháp luật. Đối với yêu cầu xin ly hôn nguyên đơn cho rằng sau khi kết hôn thì hai bên chung sống không hạnh phúc, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, vợ chồng không thương yêu tôn trọng nhau. Qua xem xét tình trạng hôn nhân thấy rằng lời khai của nguyên đơn là có căn cứ, đúng thực tế, hai bên đã sống ly thân không còn tình cảm với nhau. Xét tình trạng vợ chồng giữa nguyên đơn và bị đơn đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn.

- Về quan hệ con chung: Quá trình giải quyết và tại phiên tòa nguyên đơn có nguyện vọng được tiếp tục nuôi con chung. Xét thấy nguyên đơn hiện nay có công việc gần nhà, thu nhập ổn định có nhiều thời gian chăm sóc con chung. Mặt khác con chung hiện này còn nhỏ dưới 36 tháng tuổi cần nhiều sự chăm sóc từ người mẹ. Xuất phát lợi ích mọi mặt của con chung cần áp dụng Điều 81 của luật Hôn nhân và

gia đình cần tiếp tục giao con chung cho chị S chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi trưởng thành.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Đang sự chưa yêu cầu.

- Quan hệ tài sản: chị S không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

* **Về án phí:** chị S phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 4 Điều 207; Điều 227; 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của luật Hôn nhân & Gia đình;

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phan Thị Thùy S.

- **Về hôn nhân:** Cho chị Phan Thị Thùy S được ly hôn anh Đinh Hữu Q.

- **Về con chung:** Tiếp tục giao con chung Đinh Thị Thùy T, sinh ngày 02/4/2020 cho chị S trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi trưởng thành.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Đang sự chưa yêu cầu.

Anh Đinh Hữu Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con chung các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- **Án phí:** Căn cứ vào khoản 4, điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; điều 27 Nghị quyết 326 /2016/UBTVQH, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc chị Phan Thị Thùy S phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, án phí của chị S được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị S đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000568 ngày 17/01/2023.

Án xử công khai sơ thẩm. Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án cấp phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án cấp phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận

- VKS H.Yên Thành
- Các đương sự
- THA DS H.Yên Thành
- TAND tỉnh
- UBND xã (ĐKKH)
- Lưu hs, VP

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Thị Nhung